**Đề 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường Tiểu học Hiệp Hòa**Số báo danh:………….....Phòng thi số:…………….Điểm:………………… | **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ IMôn : Tiếng Việt - Lớp 5**Năm học: 2020 – 2021*Thời gian làm bài: 40 phút* |

**I. CHÍNH TẢ**

**1. Bài viết** (GV đọc cho HS viết)

**Buổi sáng mùa hè trong thung lũng**

 Rừng núi còn chìm đắm trong màn đêm. Trong bầu không khí đầy hơi ẩm và lành lạnh, mọi người đang ngon giấc trong những chiếc chăn đơn. Bỗng một con gà trống vỗ cánh phành phạch và cất tiếng gáy lanh lảnh ở đầu bản. Tiếp đó, rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm ran. Mấy con gà rừng trên núi cũng thức dậy gáy te te. Trên mấy cây cao cạnh nhà, ve đua nhau kêu ra rả. Ngoài suối, tiếng chim cuốc vọng vào đều đều … Bản làng đã thức giấc. Đó đây, ánh lửa hồng bập bùng trên các bếp.

**2. Bài tập chính tả**

**Câu 1: Tìm từ viết sai chính tả ở mỗi dòng sau rồi viết lại cho đúng:**

a) no nghĩ, số lẻ, lí do

b) thiếu xót, sản xuất, xa lánh

**Câu 2: Với mỗi cặp tiếng chỉ khác nhau ở âm đầu l hay n sau đây, hãy tìm các từ (có nghĩa) chứa các tiếng đó:**

a) na – la

b) nàng – làng

c) nắng – lắng

**3. Bài tập Luyện từ và câu**

**Câu 1: Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ *tự trọng*?**

A. Tin vào bản thân mình

B. Coi trọng và giữ gìn phẩm giá của mình

C. Đánh giá mình quá cao và coi thường người khác

D. Coi trọng mình và xem thường người khác

**Câu 2: Từ gạch chân trong câu thơ “Những vạt nương màu mật” được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?**

A. Nghĩa gốc

B. Nghĩa chuyển

Câu 3: Tìm và viết lại một thành ngữ về thầy cô giáo. Đặt câu với thành ngữ vừa tìm được.

**III. Tập làm văn**

Hãy tả lại ngôi trường của em với những kỉ niệm đẹp.

**Đề 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường Tiểu học Hiệp Hòa**Số báo danh:………….....Phòng thi số:…………….Điểm:………………… | **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ IMôn : Tiếng Việt - Lớp 5**Năm học: 2020 – 2021*Thời gian làm bài: 40 phút* |

**I. CHÍNH TẢ**

**1. Bài viết** (GV đọc cho HS viết)

**Bàn tay thân ái**

Đã gần 12 giờ đêm, cô y tá đưa một anh thanh niên có dáng vẻ mệt mỏi và gương mặt đầy lo lắng đến bên giường của một cụ già bệnh nặng. Cô nhẹ nhàng cúi xuống người bệnh và khẽ khàng gọi: “Cụ ơi, con trai cụ đã về rồi đây!”. Ông lão cố gắng mở mắt, gương mặt già nua, bệnh tật như bừng lên cùng ánh mắt. Rồi ông lại mệt mỏi từ từ nhắm nghiền mắt lại, nhưng những nếp nhăn dường như đã dãn ra, gương mặt ông có vẻ thanh thản, mãn nguyện.

**2. Bài tập chính tả**

**Câu 1: Tìm từ viết sai chính tả ở mỗi dòng sau rồi viết lại cho đúng:**

a)ngôi sao, sứ giả, suất sắc

b) rá lạnh, hình ráng, củ dong riềng

**Câu 2: Với mỗi cặp tiếng chỉ khác nhau ở âm đầu sau đây, hãy tìm các từ (có nghĩa) chứa các tiếng đó:**

a) giành – dành

b) trung – chung

c) sử – xử

**3. Bài tập Luyện từ và câu**

**Câu 1: Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây ca ngợi đạo lý thủy chung, luôn biết ơn những người có công với nước với dân?**

A. Muôn người như một

B. Chịu thương, chịu khó

C. Dám nghĩ dám làm

D. Uống nước nhớ nguồn

**Câu 2: Từ “Thưa thớt” thuộc từ loại nào?**

A. Danh từ

B. Tính từ

C. Động từ

D. Đại từ

**Câu 3**: Tìm và viết lại một thành ngữ thuộc chủ điểm ***Bảo vệ môi trường.*** Đặt câu với thành ngữ vừa tìm được.

**III. Tập làm văn**

Hãy tả lại ngôi nhà thân thương của em.

**Đề 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường Tiểu học Hiệp Hòa**Số báo danh:………….....Phòng thi số:…………….Điểm:………………… | **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ IMôn : Tiếng Việt - Lớp 5**Năm học: 2020 – 2021*Thời gian làm bài: 40 phút* |

**I. CHÍNH TẢ**

**1. Bài viết** (GV đọc cho HS viết)

**Quà tặng của chim non**

         Trên các cành cây xung quanh tôi cơ man là chim. Chúng kêu líu ríu đủ thứ giọng. Tôi đưa tay lên miệng bắt đầu trổ tài bắt chước tiếng chim hót. Tôi vừa cất giọng, nhiều con bay đến đậu gần tôi hơn. Thế là chúng bắt đầu hót. Hàng chục loại âm thanh lảnh lót vang lên. Không gian đầy tiếng chim ngân nga, dường như gió thổi cũng dịu đi, những chiếc lá rơi cũng nhẹ hơn, lơ lửng lâu hơn. Loang loáng trong các lùm cây, những cánh chim màu sặc sỡ đan đi đan lại… Đâu đó vẳng lại tiếng hót thơ dại của chú chim non, cao lắm, xa lắm nhưng tôi vẫn nghe rất rõ.

 ***Trần Hoài Dương***
**2. Bài tập chính tả**

**Câu 1: Hãy chỉ ra âm chính của các tiếng trong các từ sau:**

a) nhoẻn cười b) ước muốn c) tia lửa

huy hiệu   khuya khoắt                   khúc khuỷu

hoa huệ                        thủa nào                          mùa quýt

khuây khoả                 thuở xưa                          khuyên giải

**Câu 2: Với mỗi cặp tiếng chỉ khác nhau ở vần iêm hay im sau đây, hãy tìm các từ (có nghĩa) chứa các tiếng đó:**

a) chiêm – chim

b) liêm – lim

c) tiềm – tìm

**3. Bài tập Luyện từ và câu**

**Câu 1:** Xếp các từ: "*giang sơn, thương người, đất nước, nhi đồng, sơn hà, trẻ thơ, nhân ái, nước non, nhân đức, con nít*" vào các chủ điểm dưới đây:

Tổ quốc:……………………………………………………………………………………….

Trẻ em: ………………………………………………………………………………………..

Nhân hậu: ……………………………………………………………………………………..

**Câu 2: *Các từ trong nhóm: "Ước mơ, ước muốn, mong ước, khát vọng" có quan hệ với nhau như thế nào?***

A. Từ đồng âm B. Từ nhiều nghĩa C. Từ đồng nghĩa D. Từ trái nghĩa

**Câu 3**: Tìm và viết lại hai thành ngữ nói về tinh thần “**Hữu nghị - Hợp tác**”***.*** Đặt câu với một thành ngữ vừa tìm được.

**III. Tập làm văn**

Hãy tả cánh đồng lúa chín ở quê em vào buổi sáng.

**Đề 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường Tiểu học Hiệp Hòa**Số báo danh:………….....Phòng thi số:…………….Điểm:………………… | **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ IMôn : Tiếng Việt - Lớp 5**Năm học: 2020 – 2021*Thời gian làm bài: 40 phút* |

**I. CHÍNH TẢ**

**1. Bài viết** (GV đọc cho HS viết)

**Biển đẹp**

 Biển luôn thay đổi màu tuỳ theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt nặng nề. Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu, giận dữ,... Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng. Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế. Nhưng có một điều ít ai chú ý là : vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu muôn sắc ấy phần rất lớn là do mây, trời và ánh sáng tạo nên.

**Vũ Tú Nam**

**2. Bài tập chính tả**

**Câu 1: Hãy tìm ra các từ viết sai chính tả rồi sửa lại cho đúng:**

a) che chở                                  b) chí hướng                   c) trong trẻo

   trung kết                                    che đậy                            trở về

   chê trách                                phương châm                  câu truyện

   tránh né                                     trâm biếm                        trung bình

**Câu 2: Với mỗi cặp tiếng chỉ khác nhau ở âm đầu tr hay ch sau đây, hãy tìm các từ (có nghĩa) chứa các tiếng đó:**

a) trẻ – chẻ

b) trê – chê

c) trở – chở

**3. Bài tập Luyện từ và câu**

**Câu 1: Loại một từ có tiếng “hữu” không giống nghĩa với tiếng “hữu” ở các từ khác trong nhóm: “hữu nghị, hữu hiệu, hữu dụng, hữu ích”.**

A. hữu nghị B. hữu hiệu C. hữu dụng D. hữu ích.

**Câu 2: Từ "cánh" trong câu thơ "Mùa xuân, những cánh én lại bay về" được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?**

A. Nghĩa gốc
B. Nghĩa chuyển

**Câu 3**: Tìm và viết lại hai thành ngữ hay tục ngữ nói lên phẩm chất tốt đẹp của người Việt Nam. Đặt câu với một thành ngữ (tục ngữ) vừa tìm được.

**III. Tập làm văn**

Hãy tả cánh đồng lúa chín ở quê em vào buổi sáng đẹp trời.

**Đề 5**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường Tiểu học Hiệp Hòa**Số báo danh:………….....Phòng thi số:…………….Điểm:………………… | **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ IMôn : Tiếng Việt - Lớp 5**Năm học: 2020 – 2021*Thời gian làm bài: 40 phút* |

**I. CHÍNH TẢ**

**1. Bài viết** (GV đọc cho HS viết)

**Buổi trưa hè**

 Trưa hè, khi bước chân lên đám rơm, tôi thấy mùi rơm khô ngai ngái, những sợi rơm vàng óng khoe sắc, tôi thấy thóc đã khô theo bước chân đi của bố mẹ tôi. Rồi bố mẹ tôi cứ thức trông thóc mà chẳng dám nghỉ trưa. Nhờ buổi trưa này mà mọi ngưòi có rơm, củi khô đun bếp, nhờ buổi trưa này mà thóc được hong khô, mọi người được no ấm, và hơn tất cả, nhờ buổi trưa này mà tôi hiểu ra những nhọc nhằn của cha mẹ tôi và của những người nông dân suốt đời một nắng hai sương. Tôi yêu lắm những buổi trưa mùa hè !

**Nguyễn Linh**

**2. Bài tập chính tả**

**Câu 1: Hãy tìm ra các từ viết sai chính tả rồi sửa lại cho đúng:**

a) con trăn, chăn chở, chăn dắt.

b) sương sớm, sương muối, xương mù.

**Câu 2: Với mỗi cặp tiếng chỉ khác nhau ở âm đầu l hay n sau đây, hãy tìm các từ (có nghĩa) chứa các tiếng đó:**

a) no – lo

b) nương – lương

c) nửa – lửa

**3. Bài tập Luyện từ và câu**

**Câu 1:** Chọn ý thích hợp để giải nghĩa từ **hạnh phúc**?

A. Cảm giác dễ chịu vì được ăn ngon, ngủ yên.

B. Trang thái sung sướng vì cảm thấy hoàn toàn đạt được ý nguyện.

C. Hồ hởi, háo hức sẵn sàng làm mọi việc.

**Câu 2:** Từ “chạy” trong câu “Bé chạy lon ton trên sân.” Và từ “chạy” trong câu “Dân làng khẩn trương chạy lũ” có quan hệ với nhau như thế nào?

A. Đó là một từ nhiều nghĩa

B. Đó là hai từ đồng nghĩa

C. Đó là hai từ đồng âm

**Câu 3**: Tìm và viết lại một thành ngữ hay tục ngữ chỉ sự vật hoặc hiện tượng trong thiên nhiên. Đặt câu với một thành ngữ (tục ngữ) vừa tìm được.

**III. Tập làm văn**

Hãy tả vườn cây ở nhà em vào buổi sáng đẹp trời.

**Đề 6**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường Tiểu học Hiệp Hòa**Số báo danh:………….....Phòng thi số:…………….Điểm:………………… | **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ IMôn : Tiếng Việt - Lớp 5**Năm học: 2020 – 2021*Thời gian làm bài: 40 phút* |

**I. CHÍNH TẢ**

**1. Bài viết** (GV đọc cho HS viết)

**Sau trận mưa rào**

       Không gì đẹp bằng cây lá vừa tắm mưa xong, đang được mặt trời lau ráo, lúc ấy trông nó vừa tươi mát, vừa ấm áp... Khóm cây, luống cảnh trao đổi hương thơm và tia sáng. Trong tán lá, mấy cây sung và chích choè huyên náo, chim sẻ tung hoành, gõ kiến leo dọc thân cây dẻ, mổ lách cách trên vỏ. Hoa cẩm chướng có mùi thơm nồng nồng. Ánh sáng mạ vàng những đoá hoa kim hương, vô số bướm chập chờn trông như những tia sáng lập loè của đoá đèn hoa ấy.

Cây cỏ vừa tắm gội xong, trăm thức nhung gấm, bạc, vàng bày lên trên cánh hoa không một tí bụi.

**Vích-to Huy-gô**

**2. Bài tập chính tả**

**Câu 1: Hãy tìm ra các từ viết sai chính tả rồi sửa lại cho đúng:**

a) trưng cất, trưng bày, bánh trưng, đặc trưng.

b) la hét, la bàn, con la, lê na.

**Câu 2: Với mỗi cặp tiếng chỉ khác nhau ở âm đầu r, d hay gi sau đây, hãy tìm các từ (có nghĩa) chứa các tiếng đó:**

a) ra - da - gia

b) rang - dang - giang

**3. Bài tập Luyện từ và câu**

**Câu 1: Cặp từ trái nghĩa nào dưới đây được dùng để tả trạng thái?**

A. Vạm vỡ - gầy gò

B. Thật thà - gian xảo

C. Hèn nhát - dũng cảm

D. Sung sướng - đau khổ

**Câu 2: Trong các từ ngữ sau: “Chiếc dù, chân đê, xua xua tay” những từ nào mang nghĩa chuyển?**

A. Chỉ có từ “chân” mang nghĩa chuyển

B. Có hai từ “dù” và “chân” mang nghĩa chuyển

C. Cả ba từ “dù”, “chân” và “tay” đều mang nghĩa chuyển

D. Có hai từ “chân” và “tay” mang nghĩa chuyển

**Câu 3**: Tìm và viết lại một thành ngữ hay tục ngữ nói về quan hệ bạn bè. Đặt câu với một thành ngữ (tục ngữ) vừa tìm được.

**III. Tập làm văn**

Hãy tả dòng sông thơ mộng quê em.

**1. Bài tập chính tả**

**Câu 1: Hãy tìm ra các từ viết sai chính tả rồi sửa lại cho đúng:**

a) no nghĩ, số lẻ, lí do, con nai, ẩn lấp, làn gió, thuyền nan, siêng năng, no toan, hẻo lánh, tính nết, mắc lỗi.

b) chí hướng, che chở, trong trẻo, trung kết, che đậy, trở về, chê trách, phương châm, câu truyện, tránh né, trâm biếm, trung bình.

c) xa lánh, thiếu xót, sản xuất, xương gió, sơ sinh, sơ suất, ngôi sao, sứ giả, suất sắc, sinh sống, sử dụng, xuất hiện.

d) rá lạnh, hình ráng, củ dong riềng, da vị, ranh giới, dong chơi, giản dị, ranh lam thắng cảnh, rông bão, con rán, tranh dành, tháng riêng

e) chạn bát, trạm xá, trách mắng, chông chờ.

g) nhà dông, rung động, chiếc giường, để dành.

h) già dặn, rôm rả, giằng co, dành giật.

i) cơm nắm, khô nẻ, lo ấm, trông nom.

k) chia sẻ, sếp hàng, sum sê, xum xuê.

l) bổ sung, xử lí, xơ đồ, san sẻ.

**Câu 2: Với mỗi cặp tiếng chỉ khác nhau ở âm đầu hoặc vần sau đây, hãy tìm các từ (có nghĩa) chứa các tiếng đó:**

a) liếp – líp

b) nhiếp – nhíp

c) rây - dây – giây

e) lam - nam

f) kiếp – kíp

g) truyền – chuyền

d) rẻ - dẻ - giẻ

**2. Bài tập LTVC**

**Câu 1: *Từ nào dưới đây là quan hệ từ?***

A. Từ "và" trong câu "Bé và cơm rất nhanh".
B. Từ "hay" trong câu: "Cuốn truyện đó rất hay".
C. Từ "như" trong câu: "Cô gái ấy có nụ cười tươi tắn như hoa mới nở."
D. Từ "với" trong câu: Quyển sách để ở chỗ cao quá, chị ấy với không tới.

**Câu 2: *Từ “tựa” trong câu thơ: “Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc/ Thở ra mùi vôi vữa nồng hăng” là từ loại nào dưới đây?***

A. Quan hệ từ B. Động từ C. Tính từ D. Danh từ

**Câu 3: *Câu nào dưới đây có từ “bà” là đại từ?***

A. Bà của Lan năm nay 70 tuổi.
B. Bà ơi, bà có khỏe không?
C. Lâu lắm rồi tôi mới có dịp về quê thăm bà tôi.
D. Tiếng bà tôi nói rất vui vẻ, dịu dàng và trầm bổng.

**Câu 4: *Có bao nhiêu danh từ trong đoạn thơ dưới đây?***

“Thuyền ta chầm chậm vào Ba Bể
Núi dựng cheo leo, hồ lặng im”

A. 2 danh từ B. 3 danh từ C. 4 danh từ D. 5 danh từ

**Câu 5: *Xét về mặt từ loại, nhóm từ: “quốc kì, quốc ca, quốc lộ, quốc gia“ có điểm gì chung?***

A. Đều là tính từ B. Đều là danh từ C. Đều là động từ D. Đều là đại từ

**Câu 6: *Trái nghĩa với từ “ căng” trong “bụng căng” là?***

A. Phệ B. Nhỏ C. Yếu D. Lép

**Câu 7: *Từ nào không thuộc nhóm trong những từ: “Chậm, thong thả, từ từ, muộn”?***

A. Chậm B. Thong thả C. Muộn D. Từ từ

**Câu 8**: Những cặp từ nào dưới đây cùng nghĩa với nhau?

A. Leo - chạy B. Chịu đựng - rèn luyện

C. Luyện tập - rèn luyện D. Đứng - ngồi

**Câu 9**: Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ ***tự trọng***?

A. Tin vào bản thân mình

B. Coi trọng và giữ gìn phẩm giá của mình

C. Đánh giá mình quá cao và coi thường người khác

D. Coi trọng mình và xem thường người khác

**Câu 10**: Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây ca ngợi đạo lý thủy chung, luôn biết ơn những người có công với nước với dân?

A. Muôn người như một

B. Chịu thương, chịu khó

C. Dám nghĩ dám làm

D. Uống nước nhớ nguồn

**Câu 11**: “***Thơm thoang thỏang***” có nghĩa là gì?

A. Mùi thơm ngào ngạt lan xa

B. Mùi thơm phảng phất, nhẹ nhàng

C. Mùi thơm bốc lên mạnh mẽ

D. Mùi thơm lan tỏa đậm đà